**CHUYÊN ĐỀ 3**

**TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA**

**VÀ CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA**

**I. TỔ CHỨC**

1. Các cụm thi đua hoạt động ổn định hằng năm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức các khối, cụm thi đua trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, Sở Nội vụ thông báo đơn vị Trưởng, phó cụm thi đua.

2. Kết nạp mới hoặc đề xuất đưa tên thành viên ra khỏi Cụm thi đua: Tập thể tự nguyện tham gia Cụm thi đua hoặc thôi không tham gia Cụm thi đua phải có văn bản đề nghị gửi UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trong quý IV hằng năm.

3. Đối với các cụm thi đua trực thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố: Thủ trưởng các đơn vị căn cứ cơ cấu, tổ chức đơn vị chia khối, cụm thi đua, quản lý, tổ chức và hoạt động, bình xét thi đua khen thưởng theo quy định và đảm bảo số lượng, chất lượng hoạt động cụm thi đua. Các cụm thi đua tối thiểu phải có 05 cơ quan, đơn vị tham gia.

**II. NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ TRƯỞNG CỤM, PHÓ TRƯỞNG CỤM**

**1. Đơn vị Trưởng cụm**

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về toàn bộ các hoạt động của cụm trong năm và thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động và tổ chức điều hành hoạt động của Cụm thi đua ngay từ đầu năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thành viên và gửi về Sở Nội vụ trong quý I hằng năm.

- Chủ trì, tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Cụm thực hiện các nội dung sau: Tổ chức phát động thi đua; Ký kết giao ước thi đua; phối hợp tổ chức các hoạt động chung của cụm thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi thành viên; tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức liên kết hoạt động giữa cụm thi đua của mình với các cụm thi đua khác...

- Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị thành viên trong Cụm phát hiện, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của các đơn vị trong cụm để các đơn vị khác học tập và làm theo.

 - Chủ trì việc tổng hợp chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong cụm, đánh giá, bình xét thi đua, hoàn tất hồ sơ, thủ tục đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét khen thưởng cho các đơn vị tiêu biểu.

- Chủ trì xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua và tổ chức hội nghị tổng kết và ủy quyền cho đơn vị Phó Trưởng cụm, tổ chức hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên trong cụm thi đua.

**2. Đơn vị Phó Trưởng cụm**

- Phối hợp với đơn vị Trưởng cụm xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, bảng tiêu chí chấm điểm thi đua và điều hành hoạt động của Cụm thi đua.

- Thay mặt Trưởng cụm giải quyết một số công việc khi được Trưởng cụm uỷ quyền.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị Trưởng cụm tổ chức hội nghị sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các thành viên xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng của cụm theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh; tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo 6 tháng của cụm hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên trong cụm thi đua.

**3. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua**

- Tổ chức phát động và triển khai thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua do Cụm thi đua đề ra. Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hằng năm gửi về đơn vị Trưởng cụm và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước 30/01 hằng năm, riêng ngành giáo dục và đào tạo gửi trước 30/10 hằng năm để tổng hợp và theo dõi.

- Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Cụm thi đua. Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm đúng thành phần triệu tập tại các cuộc họp, hội nghị do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Cụm thi đua tổ chức.

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm; tự chấm điểm thi đua theo các nội dung, tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng cụm theo đúng quy định. Thực hiện tốt nguyên tắc trung thực, công bằng, dân chủ và chính xác trong chấm điểm thi đua, bình xét khen thưởng của cụm thi đua.

**III. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA**

**1. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụm và tiêu chí thi đua**

Hằng năm, các cụm thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm để tổ chức hoạt động và bình xét thi đua gửi Sở Nội vụ trong Quý I[[1]](#footnote-1). Đối với cụm, khối thi đua các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh gửi trước ngày 30/10.

**2. Tổ chức sơ kết**

2.1. Thành phần

*\* Đại biểu mời:*

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm thi đua.

- Lãnh đạo và chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

*\* Đại biểu trong cụm:*

- Lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

- Các điển hình tiên tiến của các đơn vị và các thành phần khác (nếu có).

2.2. Nội dung

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm theo các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

- Giao lưu, gặp gỡ, học tập và tham quan một số mô hình, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

2.3. Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10/7 hàng năm. Riêng cụm thi đua các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tổ chức sơ kết sau khi kết thúc học kì I.

2.4. Hình thức tổ chức sơ kết: Căn cứ tình hình thực tế, các cụm thi đua tổ chức tổ chức sơ kết bằng hình thức phù hợp như: Tổ chức hội nghị, bằng văn bản.

**3. Tổ chức tổng kết**

3.1. Thành phần

*\* Đại biểu mời:*

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm thi đua.

- Lãnh đạo và chuyên viên Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

*\* Đại biểu trong cụm:*

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT và cán bộ phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong cụm.

- Các điển hình tiên tiến của các đơn vị.

- Các thành phần khác do Trưởng cụm xem xét, mời tham dự.

3.2. Nội dung

**-** Đánh giá kết quả phong trào thi đua, chấm điểm, bình xét khen thưởng các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua; đánh giá kết quả hoạt động thi đua trong năm, bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới của Cụm thi đua.

- Tham luận của điển hình tiên tiến của các đơn vị thành viên trong cụm.

- Thông qua kết quả chấm điểm của các đơn vị trong cụm.

- Bình xét đơn vị tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh xét khen thưởng (Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến của cụm.

- Bầu Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm của năm tiếp theo.

- Phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua.

3.3. Thời gian: hoàn thành trước 30 tháng 01 năm sau. Riêng cụm thi đua các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng sau khi kết thúc năm học.

3.4. Hình thức tổ chức: Các cụm thi đua tổ chức hội nghị tổng kết.

**4. Các hoạt động khác**

Ngoài việc tham gia các hoạt động nêu trên, các cụm, đơn vị có thể tổ chức các hoạt động khác như: Tổ chức giao lưu các điển hình tiên tiến; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động an sinh xã hội…

**B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA**

Nội dung, tiêu chí chấm điểm thi đua của các Cụm thi đua được thực hiện theo thang điểm tối đa là 200 điểm, gồm 03 nội dung chấm điểm thi đua là: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị (120 điểm); Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị (20 điểm); Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (40 điểm); Điểm thưởng: 20 điểm, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: 120 điểm**

Các Cụm thi đua cụ thể hóa các tiêu chí thi đua, phân chia thang điểm thành phần trong nội dung này cho phù hợp với tình hình thực tiễn của từng Cụm thi đua và thuận tiện cho quá trình kiểm tra, đánh giá, xếp loại, chấm điểm cuối năm.

**II. THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (20 điểm)**

Các Cụm thi đua cụ thể hóa các tiêu chí thi đua, phân chia thang điểm thành phần trong nội dung này cho phù hợp với tình hình thực tiễn của từng Cụm thi đua và thuận tiện cho quá trình kiểm tra, đánh giá, xếp loại, chấm điểm cuối năm.

**III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG: 40 điểm (theo biểu chi tiết đính kèm)**

**IV. ĐIỂM THƯỞNG**

 Các Cụm thi đua xem xét, thống nhất lựa chọn tiêu chí thi đua để thưởng điểm cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thành viên, điểm thưởng cho mục I (thực hiện nhiệm vụ là 10 điểm) và mục III (thực hiện công tác thi đua, khen thưởng là 10 điểm).

**V. ĐIỂM TRỪ**

- Mục I (thực hiện nhiệm vụ): Mỗi tiêu chí không đạt theo kế hoạch được giao thì bị trừ điểm, điểm trừ không quá 10 điểm.

- Mục II (Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị): Các cụm thi đua xem xét, quy định điểm trừ nội dung này cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thành viên.

- Mục III (Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng): Đã được cụ thể hóa từng nội dung trong biểu đính kèm).

**C. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA**

**I. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM**

**1. Nguyên tắc chấm điểm**

- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ được Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao để làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng.

- Việc đánh giá, chấm điểm phải bảo đảm chính xác, nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, đúng thành tích đạt được của đơn vị, tránh tình trạng luân phiên.

**2. Phương pháp chấm điểm**

- Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua tự chấm điểm trên cơ sở tiêu chí giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thống nhất, gửi Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm kèm theo các tài liệu, minh chứng (tài liệu kèm theo phải là các văn bản của đơn vị gửi cơ quan thẩm quyền).

- Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong cụm.

- Trưởng cụm tổng hợp kết quả chấm điểm và gửi Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chậm nhất 07 ngày trước khi tổ chức hội nghị tổng kết.

- Ban Thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ) rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các Cụm thi đua về nội dung III - Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Điểm nội dung III của các đơn vị (sau khi có kết quả rà soát, thẩm định của Ban Thi đua, khen thưởng) cộng với điểm nội dung I và II (do Cụm thống nhất) là kết quả cuối cùng để bình xét thi đua.

**II. BÌNH XÉT THI ĐUA**

**1. Bình xét thi đua**

- Mỗi Cụm thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu, có số điểm cao nhất để đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, nếu có hai đơn vị trở lên có điểm cao nhất bằng nhau sẽ tiến hành bỏ phiếu để chọn đơn vị dẫn đầu. Đơn vị dẫn đầu phải **đạt tối thiểu 160 điểm trở lên** mới được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị được tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” trong Cụm thi đua với số lượng như sau:

+ Cụm thi đua có từ 06 đơn vị trở xuống: 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cụm thi đua có từ 07 đơn vị trở lên: 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

**2. Không bình xét, đề nghị khen thưởng cho các đơn vị vi phạm một trong các trường hợp:**

- Không đăng ký thi đua và chỉ tiêu thi đua;

- Đơn vị có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận;

- Có văn bản của cấp trên phê bình đối với nội dung sai phạm nghiêm trọng của đơn vị;

- Đơn vị để xảy ra tai nạn lao động gây chết người; không chấp hành đúng pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường đối với doanh nghiệp.

Căn cứ hướng dẫn này, các Cụm thi đua xây dựng quy chế hoạt động của cụm cho phù hợp; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn tổ chức các khối, cụm thi đua trực thuộc theo thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tiễn. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (BanThi đua - Khen thưởng) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 73/HD-SNV ngày 24/4/2019 của Sở Nội vụ về tổ chức, hoạt động Cụm thi đua của tỉnh và thực hiện bắt đầu từ năm 2022./.

**BIỂU CHẤM ĐIỂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC TĐKT**

*Ban hành kèm theo Hướng dẫn số: 68 /HD-SNV ngày 25 /3/2022*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Điểm chuẩn** | **Điểm tự chấm** | **Ghi chú/minh chứng** (*ghi rõ tỷ lệ % tăng, giảm, hoặc văn bản ban hành hoặc kết quả thực hiện được*) |
| **I** | **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ** | **120**  |  |  |
| **II** | **THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**  | **20**  |  |  |
| **III** | **THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**  | **40** |  |  |
| ***1*** | ***Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác TĐKT*** | ***8*** |  |  |
|  | **Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác TĐKT; Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**Mỗi văn bản không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định, trừ 01 điểm. | 05 |  |  |
|  | **Chế độ thông tin, báo cáo:** - Ban hành kịp thời báo cáo 6 tháng, 1 năm và các báo cáo khác: 03 điểm- Ban hành chậm 01 báo cáo: trừ 01 điểm- Không ban hành báo cáo: 0 điểm | 03 |  |  |
| ***2*** | ***Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị*** | ***10*** |  |  |
|  | - Hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua của tỉnh: tối đa 05 điểm.- Không phát động phong trào thi đua: 0 điểm. | 05 |  |  |
|  | - Phát động từ 02 phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của ngành, đơn vị: tối đa 05 điểm.- Phát động 01 phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của ngành, đơn vị: tối đa 03 điểm. | 05 |  |  |
| ***3*** | ***Công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết nhân rộng các điển hình tiên tiến*** | ***10*** |  |  |
|  | - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến hằng năm và cả giai đoạn: 02 điểm- Không có kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến: 0 điểm | 02 |  |  |
|  | - Xây dựng được điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị: 03 điểm- Không xây dựng được điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị: 0 điểm | 03 |  |  |
|  | Có các điển hình tiên tiến được tuyên truyền, bồi dưỡng, nhân rộng với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng: tối đa 05 điểm.- Tuyên truyền trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, trung ương: Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trang Thông tin điện tử Thi đua- Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương…: Tối đa 05 điểm.- Tuyên truyền trên Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình: 03 điểm.- Phạm vi cơ quan, đơn vị: tối đa 01 điểm.- Không có điển hình tiên tiến được tuyên truyền: 0 điểm | 05 |  |  |
| ***4*** | ***Công tác khen thưởng*** | ***10*** |  |  |
| 4.1 | **Trình các cấp khen thưởng**- Đơn vị trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 02 điểm.- Đơn vị không trình khen thưởng cấp tỉnh trở lên trong năm: 0 điểm. | 02 |  |  |
| 4.2 | **Khen thưởng cho người lao động trực tiếp**- Khen thưởng cấp tỉnh: 1,5 điểm + Tăng so với năm trước từ 15% trở lên: 1,5 điểm+ Tăng so với năm trước từ 10% đến dưới 15%: 01 điểm+ Tăng so với năm trước từ 5% đến dưới 10%: 0,5 điểm + Không tăng so với năm trước: 0 điểm- Khen thưởng theo thẩm quyền: 1,5 điểm + Tăng so với năm trước từ 15% trở lên: 1,5 điểm+ Tăng so với năm trước từ 10% đến dưới 15%: 01 điểm+ Tăng so với năm trước từ 5% đến dưới 10%: 0,5 điểm + Không tăng so với năm trước: 0 điểm- Đối với đơn vị tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp đã đạt từ 70% trở lên: 03 điểm. | 03 |  |  |
| 4.3 | **Chất lượng hồ sơ khen thưởng**- 100% hồ sơ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên đủ điều kiên, tiêu chuẩn: 03 điểm.- Có dưới 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 02 điểm.- Có từ 20% hồ sơ trở lên trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn: 01 điểm. | 03 |  |  |
| 4.4 | **Hồ sơ khen thưởng**- Có 100% số hồ sơ đề nghị khen thưởng trong năm thực hiện nộp trực tuyến trên dịch vụ công): 02 điểm; - Có từ 70% số hồ sơ trở lên thực hiện nộp trực tuyến trên dịch vụ công: 01 điểm; - Có dưới 70% số hồ sơ thực hiện nộp trực tuyến trên dịch vụ công: 0,5 điểm. | 02 |  |  |
| ***5*** | ***Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ TĐKT*** | ***02*** |  |  |
|  | - Tổ chức hội nghị bồi dưỡng về TĐKT tại đơn vị: tối đa 02 điểm- Tổ chức hội nghị lồng ghép: tối đa 01 điểm.- Tham gia tập huấn tại tỉnh: 0,5 điểm |  |  |  |
|  **IV** | **ĐIỂM THƯỞNG, ĐIỂM TRỪ** |  |  |  |
|  | Mục 3- Thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng:  |  |  |  |
| *1* | *Điểm thưởng: 10 điểm* | *10* |  |  |
|  | - Đơn vị có nhiều mô hình, điển hình tiên tiến nhất cụm, đem lại hiệu quả rõ nét trong năm;- Đơn vị có nhiều mô hình, điển hình tiên tiến nhì cụm- Đơn vị có nhiều mô hình, điển hình tiên tiến ba cụm | 030201 |  |  |
|  | Là đơn vị Trưởng cụm hoặc Phó trưởng cụm có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động cụm thi đua và tổ chức ít nhất 01 hoạt động chung của cụm. | 02 |  |  |
|  | - Đơn vị có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp chiếm tỷ lệ cao nhất so với các đơn vị trong cụm và đạt trên 70%;- Đơn vị có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp cao thứ nhì cụm;- Đơn vị có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp cao thứ ba cụm. | 03 02 01  |  |  |
|  | Tổ chức nhiều phong trào thi đua hoặc có phong trào thi đua sáng tạo, đột phá trong năm | 02  |  |  |
| *2* | *Điểm trừ: Đã được quy định theo từng nội dung về thực hiện công tác TĐKT.* |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **50** |  |  |

1. Riêng năm 2022, gửi Sở Nội vụ trong Quý II [↑](#footnote-ref-1)